TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-DS	*Thuận An, ngày 21 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 248/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Văn Thị Nguyệt L, sinh năm 1975; nơi thường trú: Số nhà A khu phố A, phường A, Quận A, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1982; địa chỉ: B Đại lộ B, phường H, thành phố T, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 23/11/2018).

- Bị đơn: Bà Trần Thụy Thu S, sinh năm 1984; nơi thường trú: Số nhà C khu phố B, phường A, thị xã T, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Minh P, sinh năm 1985; nơi thường trú: Số nhà D khu phố C, phường A, thị xã T, tỉnh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Trần Thụy Thu S có trách nhiệm trả cho bà Văn Thị Nguyệt L số tiền 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng).

- Về thời hạn thanh toán: Sau khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Trần Thụy Thu S chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Văn Thị Nguyệt L tự nguyện chịu 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Huỳnh Minh Trí